

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2020
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Kiến
 - Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐHPT ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn Động Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

* *Bị đơn:* Chị Lê Thị L – sinh năm 1981 (vắng mặt)

SQ: thôn Hoàng Xá, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: thôn Động Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị N – sinh năm 1949 (vắng mặt)

HKTT: thôn Hoàng Xá, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị L quê ở thôn Hoàng Xá, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại thôn Động Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa; thời gian này cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có chuyện gì xảy ra; tuy, thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những

mâu thuẫn nhỏ không đáng kể. Đến năm 2005 vợ chồng bắt đầu ra nội thành Hà Nội làm ăn, mở cửa hàng bán nước, bán bia. Suốt 15 năm ở đây cuộc sống gia đình bình yên, con cái khỏe mạnh, vợ chồng hạnh phúc, cả hai đều tu chí làm ăn, bằng lòng với cuộc sống. Đến năm 2015 anh thấy chị L có biểu hiện lạ, thường xuyên đi ra ngoài chơi vào buổi tối, vì vậy anh trở nên nghi ngờ và bắt đầu theo dõi thì phát hiện chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Người đàn ông đó chính là khách hàng thường đến uống bia ở quán nhà anh. Sau khi bị anh phát hiện ngoại tình, chị L đã nhận lỗi, xin anh bỏ qua và hứa sửa chữa khuyết điểm. Mặc dù, anh đã tha thứ và khuyên giải nhiều lần nhưng chị L vẫn không thay đổi. Đến khi anh tức giận không kìm chế được bản thân thì anh đã xúc phạm, răn đe thậm chí dọa dẫm thì chị L đã bỏ nhà đi không nói gì với ai, bỏ lại 02 con cho anh nuôi; sau đó, thỉnh thoảng chị L có về thăm con. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 05 năm. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Trước khi nộp đơn ly hôn anh cũng đã gọi điện và thông báo với chị L về việc này và chị L cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm Quỳnh – sinh ngày 04/02/2002 và Nguyễn Lê Nam – sinh ngày 08/8/2003. Kể từ khi chị L bỏ nhà đi đến nay hai con đều ở với anh, chị L thỉnh thoảng mới về thăm con xong lại đi ngay. Hiện nay cháu Quỳnh đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa giải quyết, cháu Nam hiện đang là học sinh lớp 12 trường THPT Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Sau khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung của vợ chồng đều không có gì nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị L mặc dù đều đã nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đều không có mặt; tuy nhiên, chị Lê có quan điểm (điện thoại) đề nghị Tòa án liên hệ với gia đình mẹ đẻ của chị, để giao nhận các văn bản tố tụng cũng như thông qua quan điểm, ý kiến, đề nghị của chị.

Theo lời khai của bà Đỗ Thị N – sinh năm 1949 trú tại thôn Hoàng Xá, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội (mẹ đẻ chị L), bà N xác nhận việc chị Lê nhờ bà đến Tòa nhận các văn bản tố tụng và nói lại quan điểm của chị. Bà N xác nhận việc chị Lê đều đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án do bà nhận thay nhưng do công việc không thể nghỉ được; hơn nữa, do vợ chồng đã thống nhất việc ly hôn, không có tranh chấp gì nên chị không đến Tòa và đề nghị Tòa án tạo điều kiện để bà nhận toàn bộ giấy tờ để giao lại cho chị.

Bà N xác nhận việc anh Nguyễn Mạnh Hùng và chị Lê Thị Lê lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tú vào năm 2000. Có cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn chị L chuyển khẩu về Phương Tú sinh sống, một thời gian sau đó anh chị ra nội thành Hà Nội làm ăn.

Đến năm 2015 thì vợ chồng mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ ghen tuông, nên vợ chồng đánh chửi nhau nhiều lần; sau đó, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị L đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn về thăm con, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà N cũng thừa nhận việc chị Lê có quan hệ với người đàn ông khác như anh Hùng trình bày là đúng và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Bà N trình bày ý kiến, quan điểm của chị Lê về việc anh Hùng xin ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm Quỳnh – sinh ngày 04/02/2002 và Nguyễn Lê Nam – sinh ngày 08/8/2003. Hiện nay cháu Quỳnh đã trưởng thành, khỏe mạnh có thể sống tự lập nên không đề cập đến việc nuôi dưỡng. Cháu Nam hiện đang ở với anh H, chị L nhất trí giao cháu Nam cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng để chị tự nguyện. Về tài sản, công sức và nợ chung của vợ chồng chị Lê có quan điểm: Không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Cháu Nguyễn Lê Nam có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với anh Hùng

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Phương Tú cho biết: Chị Lê Thị L có đăng ký HKTT tại thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Chị L có cùng hộ khẩu với anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1976 là chồng (chủ hộ), chị Lê Thị L – sinh năm 1981 (là vợ), con gái Nguyễn Thị Diễm Quỳnh – sinh ngày 04/02/2002; con trai Nguyễn Lê Nam – sinh ngày 08/8/2003; Sau khi vợ chồng kết hôn thì cùng sinh sống ở địa phương sau đó cùng ra nội thành Hà Nội làm ăn nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Từ năm 2015 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng thì chị Lê đã bỏ đi từ đó không quay lại địa phương và gia đình anh Hùng nữa. Qua kiểm tra hồ sơ không thấy việc chị L khai báo chuyển tạm trú, tạm vắng; từ thời gian đó đến nay chị L đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Trong thời gian chị L sinh sống ở địa phương không có vi phạm pháp luật, không có tranh chấp, khiếu kiện gì về dân sự. Theo nắm bắt được của địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị L là do chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác vì vậy mà vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay được 4 năm, thỉnh thoảng mới về thăm con. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Do nguyên đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp L lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét lời trình bày của anh Nguyễn Mạnh H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa anh H và chị

L phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L có HKTT tại huyện Ứng Hòa, anh H làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị L đều đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 25/8/2020 chị L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 28/8/2020. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh H, chị L sống hòa thuận trong thời gian dài nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Đối với chị L đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt với lý do bận công việc nên chị L đã nhờ mẹ đẻ chị L (bà N) nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, cho thấy việc anh H trình bày về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, HĐXX thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị L là căng thẳng, trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Hùng và chị Lệ có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm Quỳnh – sinh ngày 04/02/2002 và Nguyễn Lê Nam – sinh ngày 08/8/2003. Cháu Quỳnh đã trưởng thành, khỏe mạnh, có thể sống tự lập nên HĐXX không xem xét việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Nam, xét thực tế việc anh Hùng đang nuôi dưỡng cháu, nguyện vọng của anh Hùng, nguyện vọng của cháu Nam cũng như quan điểm của chị Lệ là phù hợp về mọi mặt nên HĐXX chấp nhận việc tiếp tục giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với cháu Nam.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng: anh H trình bày đều không có gì nên không yêu cầu giải quyết; chị Lệ có quan điểm không yêu

cầu Tòa xem xét giải quyết. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Giả thiết, nếu có thì giành quyền khởi kiện cho các bên trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015); khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Lê Thị L

Giao con chung là Nguyễn Lê Nam – sinh ngày 08/8/2003 cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi anh Hùng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

Giành quyền khởi kiện cho anh Hùng và chị Lệ về phần tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân (nếu có) trong một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo biên lai số 0009725 ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Phương Tú;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

